
1 / 6

từng đóng khố cội trôn “múa chào mừng quan khách” ư?

Theo các nhà nhân chủng học thì múa là một trong những hình thức thông điệp, một nghi thức mà con người thời mông muội sử dụng để giao tiếp với thiên linh; là hình thức ngôn ngữ thân xác có tác dụng xóa bỏ khoảng cách giữa cá nhân để tạo nên một cộng đồng. Với giới lãnh đạo bô lão thì múa còn là một phương thức sai khiến bệ khi hoà mình vào một điệu múa, khi nhún nhảy theo quy tắc nhịp điệu u bá u bá mang tính tiếp thị thì một cá nhân không còn là cá nhân nữa mà là cái đinh vít của bộ máy cộng đồng. Nó cũng giống như lính tân binh đã trở thành một phần của cỗ máy chiến tranh sau khi trải qua các nghi thức huấn luyện và diễu hành. Nó cũng giống như người say rượu khi bỏ ma men biến mình trở thành “không là mình”, một người “say múa”, khi đã hoà vào nhịp điệu chung, cũng sẽ “không còn là mình” và sẽ dễ dàng sai khiến hơn. [1]

Một đám đông sẽ mãi mãi là một mảnh lớn của rừng và ô hợp nên không có những quan hệ gần gũi và chính những động tác múa mang tính biểu tượng cùng những giá trị tinh thần chuyển tải đã làm nên chất keo tinh thần để tạo thành bộ lạc. Như thế thì các màn “múa chào quan khách” chính là một sự thể hiện động nh, một sự thể hiện thiêu và mình như một cộng đồng thuôn nh, dễ dàng dễ dàng, không phải một đám đông bất nháo.

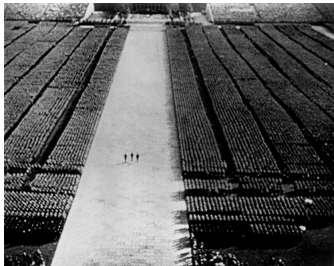
Những nghi thức thì sao những xã hội phát triển lại không “không động nh mình” mà chỉ có các cộng đồng chung một tín? Thì sao chỉ có một đóng khố cội trôn “múa chào mừng quan khách” chỉ không có những màn trình diễn với veston và cà vạt? Sự lệch pha này thuộc về khoảng cách giữa hình thái “bô lão” và hình thái của “nôm c” hay “quốc gia”, “dân tộc”.

Thời bô lão là thời mà con người chỉ yêu sinh sống bằng cách săn bắn hay hái lượm. Thời con người còn rất mù mịt trước thiên nhiên trong khi tìm nhìn quanh quẩn trong không gian sinh tồn của mình. Sống bằng việc săn và lượm thì sùng bái sức mạnh bản năng. Mù mịt trước thiên nhiên thì mê tín và khiếp nh trước những hình thức mơn nh như những quy. Không nhìn xa trông thì hỏi, xem bô lão của mình là trên hết. Tuy nhiên xã hội không mãi mãi đứng yên một chỗ và đến một lúc nào đó thì “nôm c” ra đời. “Nôm c” Việt của chúng ta chỉ có thể ra đời khi từng bộ lạc thuôn nh Bách Việt thời kỳ vượt qua tìm nhìn hơn hỏi của mình để tiếp cận người người của Vua Hùng để thành lập một thống nhất chính trị tập quyền mà trung tâm là kinh đô đóng ở Phong Châu. Muốn có một “nôm c” vững mạnh thì phải vượt qua sự thiến của tình thần bô lão và không ai có thể đem động việc nôm c bằng duy của cái thời của bất mợ qu. Đó chính là một trong những yếu tố chính làm nên “thế lực Phi châu” hiện tại. Nhìn trên bản đồ thì biên giới giữa các quốc gia Phi châu hiện ra rất rõ ràng, có khi từng tiếp nh một họ để kiên trúc những thức chất đó chỉ là những biên giới áp đặt. Chúng ta chỉ ra nh những tho thuôn nh trên giữa những nhà thức dân trong khi cái duy ng trở con người thích “múa chào mừng quan khách” đó, chỉ yêu, vốn là tiếp duy bô lão. Chính vì chăm chăm giữa quy tập nh và nên “quốc gia” mang tính áp đặt ngoài với tiếp duy bô lão, thế tiếp duy của cái thời “múa chào mừng quan khách”, châu lạc này vốn muôn năm xung đột và muôn năm đối rách.

Những “thế lực” vốn chỉ của chủ động lại đó. Thế lực “việc nôm c” nảy sinh tiếp tiếp duy của cái thời thích múa này còn dây dưa với cộng nh những xã phát triển cao, thế lực phát triển tiếp tiếp nh, nh trở nh hợp Đức Quốc Xã chế nh.

Nôm c Đức thời Adolf Hitler cho mình là những nên chế nh đóng khố cội trôn để chào đón ai. Họ ăn mặc động hoàng, thế lực chỉ tiếp tiếp nh chế nh để “múa chào” mà là múa để biểu diễn sức mạnh. Mà, cho tới nay, trong khía cạnh “múa biểu diễn sức mạnh” có lẽ chỉ có quốc gia nào qua một động nôm c Đức thời kỳ mà động nh cao là màn biểu diễn của 700,000 thành viên Phát Xít trong đời hội động tiếp tiếp Nuremberg năm 1934, tiếp một năm sau khi Hitler cầm quyền, động nôm để diễn Leni Riefenstahl ghi lại trong “kiệt tác tuyên truyền” mang

tên Thắng lợi và Ý chí (Triumph of the Will). Đó là nhữg đoàn quân rập ràng khí thế, đi hình trùng điệp, phù hiệu phát xít trên vai, trên ngực, trên đầu. Đó là nhữg hàng ngũ thanh niên thiêu n trản tr s c s ng, cũng phù hiệu phát xít trên vai, trên ngực và trên đầu. Đó là nhữg biêu ngữ và biêu tượng Phát xít rập tr i, nhữg bó đu c t o thành phù hiệu làm sáng c tr i đêm. Nhữg, cùng với nhữg y u t khác, cái màn “múa biêu diễn s c m nh” y đã bi n n c Đ c th i y thành m t b l c c a ng i Aryan, cái b l c v i m i quan tâm duy nh t v “không gian sinh t n” c a mình và s to t m i l lu t phép t c c a nhân lo i. Và đó là nguyên nhân d n đ n th m k ch. Cho dù múa đ p đ n đâu, phô tr ng s c m nh hi u qu đ n đâu, n c Đ c Qu c Xã đã k t thúc m t cách bi th m sau 12 năm t n t i đ r i tr thành n i nh c riêng c a dân t c Đ c.



M t c nh trong film *Triumph of the Will*

K ra, sau Đ c Qu c Xã v n còn có B c Tri u Tiên. Cái th ch cũng h o múa, cũng gi ng nh m t b l c khép kín trong cái “không gian sinh t n” c a riêng nó khi s to t nh ng quy ph m ng x v n minh qua trò ăn v i v i n tr b ng m y đ u đ n h t nhân. Quy mô có nh h n, t n su t cũng th p h n th nhữg có l hi n t i ch a có qu c gia nào qua m t x này trong lĩnh v c “múa biêu diễn s c m nh”. Đó là nhữg đ i ngũ công nông binh m y v n ngàn ng i th ng t p, đ i ngũ đi p trùng v i t m v i đ màu trông nh bó hoa trên tay. H đ a tay này lên, cái kh i đồng bi n thành lá c . H đ a tay kia lên, kh i đồng hoá thành chân dung c a “lãnh t kính yêu”. R i h b t chéo tay sao đó, đám đông t đ ng hoá thành m t kh u hi u chính tr . Nhữg đ p thì đ p, b t m t thì b t m t, cái th m k ch mà ng i dân B c Tri u Tiên đang gánh ch u l i là đi u không c n ph i nh c.

Có yêu chu ng hoà bình đ n đâu đi n a thì qu c gia nào cũng có nhu c u ch ng t s c m nh v i bên ngoài cũng nh khích l tinh t n c a dân chúng sĩ bên trong và nhữg nghi th c biêu diễn s c m nh này s là m t ho t đ ng bình th ng. Tuy nhiên khi s biêu diễn tr nên quá t i v i tài nguyên qu c gia thì hành đ ng y s tr nên b t bình th ng và ch h ng đ n hàm ý hăm do th gi i hay l ng gi ng. Th c ch t, cái dáng đi mà ch đ quân đ i B c Tri u Tiên đã b o bao công lao luy n t p ch là b c đi stechschritt mà quân đ i Ph đã phát minh t gi a th k 18, cái phong cách duy t binh đã t i p n i nhau s ng mãi theo ý đ hăm do c a nhữg lãnh t đ c tài b nh ho n, t Adolf Hitler đ n Benito Mussolini hay Joseph Stalin, t Mao Tr ch Đông đ n Fidel Castro và nay là Kim Chánh Nh t. H phung phí tài nguyên vào “vi c múa” đ hăm do th gi i v m t th m k ch n u dám đ ng đ n mình th nhữg h u qu ch là th m k ch cho chính dân t c h .

N u hai th “vi c múa” mang tính c ng đ ng nói trên, đ chào m ng hay đ biêu diễn, không th nào t ng h p v i “vi c n n c” thì còn m t th “vi c múa” khác, hoàn toàn mang tính

chết cá nhân, thì sao?

Đó là thì “múa” mà chúng ta quen gọi là “khiêu vũ” và chỉ nhìn vào bề ngoài thôi, chỉ nhìn qua cách biểu t Bức – Nam trong sự phát triển của Châu Mỹ thôi, chúng ta đã có thể nhận ra ngay lối đáp mang tính “ăn liến” rồi.

Cùng có một lịch sử khai phá nhau, cũng dồi dào tài nguyên nhau, thì sao phần đất gọi là Châu Mỹ La Tinh lại ít hơn hẳn khác xa với Mỹ và Canada, là hai quốc gia Bức Mỹ? Mexico, chúng ta biết, còn được khai phá sớm hơn và tiểu bang với nền kinh tế lớn nhất nước Mỹ là California từng là phần đất của Mexico mà đến với ngày nay vẫn còn đó với những thành phố mang tên thánh như là San và Santa. Vậy thì tại sao ngày hôm nay người Mexico lại phải liến chết với biên giới của vùng đất cũ của mình để làm thuê cho người Mỹ? Rồi Brazil, Argentina, những nước cũng rộng lớn, cũng giàu tài nguyên, cũng có một lịch sử khai phá từng phần và cũng những câu hỏi tại sao, tại sao từng phần? Họ thua trong “việc nhảy” những người chuyên sang “việc múa” thì cán cân sẽ quay ngược 180 độ bởi không có nơi nào trên thế giới này mà con người lại sáng tạo và bức phá trên sàn nhảy như là người Mỹ La Tinh.

Đâu là nguyên nhân của sự lệch pha này?

Trước hết là nhà xã hội học Đức Max Weber với kiến giải về nguyên nhân gọi là “Văn hoá Tin Lành”, trình bày trong tuyển tập tiểu luận Đạo đức Tin Lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản (The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism), khởi viết từ năm 1904, được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh vào năm 1930, khi Weber đã qua đời.

Giáo lý Tin Lành dựa trên tư tưởng thần học của cách của John Calvin, theo đó thì các con chiên ngoan đạo không nên thiết phải xa rời những lợi ích phù hợp với những hoạt động mang lại lợi ích kinh tế cũng hàm chứa một ý nghĩa đạo đức và tâm linh tích cực. Theo Weber thì chính tư tưởng “thần thánh hoá” này, cùng các yếu tố khác, đã thúc đẩy những cách xã hội và kinh tế mang tinh thần tư bản tại Bức Âu và Bức Mỹ và cách nói này chỉ là một hình thức diễn giải hoá những phân tích của Weber. Nhưng chúng ta còn có thể diễn giải hoá hơn nữa qua hình tượng của thế của hai cái nhà thờ. Những nhà thờ Tin Lành của các nước Bức Âu hay Bức Mỹ và thế này là những nhà thờ giáo dân trong khi những nhà thờ nào của Giáo hội Công giáo tại Châu Mỹ La Tinh cũng đồ sộ và nguy nga. Một bên thì có sự cân bằng giữa hoạt động kinh tế và tâm linh nên, bên cạnh việc đóng góp để xây dựng những nơi thờ phụng giáo dân, con người đã đưa tư tưởng lớn vào những hoạt động sinh lợi. Một bên thì bao nhiêu vốn liếng chảy vào những nhà thờ lớn lộng lẫy và hào quang là việc đưa tư tưởng kinh tế trở nên ẻo lả.

Những “việc múa” thì sao? Chúng ta vì “lo múa - không lo làm ăn” mà vùng đất này lại vắng trong việc múa? Ở đây có lẽ chúng ta phải lắng nghe Peter Lovatt, nhà khoa học xã hội và thần vũ học, giáo sư môn tâm lý biểu diễn nghệ thuật tại Đại học Hertfordshire ở Anh, nơi từng viết bài viết danh “Doctor Dance” qua công trình nghiên cứu được xem là công phu nhất về “tâm lý khiêu vũ”. [2]

Theo Lovatt thì sinh hoạt khiêu vũ lôi cuốn con người qua hai chức năng kết giao xã hội và chức năng bản tình, theo đó thì “cách hay nhất để lôi cuốn một bản tình thích hợp là thể nghiệm một cách thoải mái và tự nhiên theo nhịp điệu”. Quan trọng hơn, bằng thực nghiệm, Lovatt đã khám phá rằng khi say mê thể mình trên sàn nhảy thì chúng ta sẽ, vô hình trung, bộc lộ “bản ghen di truyền” của con người mình trong ý nghĩa “hình ảnh bản tình”. Những phần đẹp, cần để thể nghiệm có khuynh hướng của những người đàn ông có “bản ghen” thể nghiệm. Và, thật kỳ lạ, chỉ cần quan sát những bản chân khiêu vũ trên phim ảnh, không cần nhìn thấy mặt, các bà các cô vẫn có thể lộ ra những “nhạc viên” thích hợp nhất với mình. Lovatt còn đưa ra khái niệm “Dance Confidence” (DC), tức chỉ số tự tin để phân biệt một người run chân người nào trên ghế không dám ra sàn và một người có nhấc là nhẩy và nhún ra sự thay đổi của chỉ số DC này theo

giới tính, tuổi tác và cùng yếu tố di truyền: nam tăng thì nữ giảm, nữ giảm thì nam tăng.

Thật là khó để áp dụng những khám phá “tâm lý học khiêu vũ” của Lovatt vào vấn đề kinh tế của Châu Mỹ La Tinh. Đây là vùng đất của những cô gái với thân hình rực lửa và, phôi chằng, đó là chút xúc tác để “chợ sập DC” của nam giới ở đây hơn hẳn các vùng đất còn lại của trái đất? Lovatt cho rằng “khiêu vũ là cách hay nhất để chuyển lửa bản tình” những, trên thực tế, những lửa đôi đầu chực thành tàn sản nhô y mà còn tạo môi trường học tập, làm việc, kinh doanh, nghiên cứu. Phôi chằng Châu Mỹ La Tinh là nơi mà sản phẩm đã trở thành nơi mua sắm của xã hội và do đó, các môi trường khác cũng “ồ ạt” hơn?

Muốn trả lời các câu hỏi trên thì phải tiến hành một cuộc khảo sát riêng lẻ và dữ liệu này hoàn toàn nằm ngoài phạm vi mà chúng ta đang bàn. Cái chúng ta muốn làm sáng tỏ là sự “éo le” của “việc nói” khi bỏ “việc múa” chen vào. Chúng ta đã đề cập đến “múa biếu diên sự cảm nhận”, trong những hình thái bất bình thường nhất, như là là dấu hiệu của não trước để tài biến hóa. Chúng ta đã đề cập đến “múa chào mừng quan khách”, như là dấu hiệu của não trước biến đổi, là dấu hiệu đã làm ngừng lại bản vọng niên của tôi trước mình.

Mà đáng buồn thật. Quan tâm tới việc nói của một người trong xã hội thì biến làm phiến biến cái trò múa may dành cho con nít. Ở tuổi với sinh mệnh của quốc gia trong thế kỷ 21 thì biến mất thì giờ với trò giễu nhại vẫy khoe mà của cái thời mà nhân loại còn đóng khố của trẻ. Khi lắng lắng khoe mệnh thì, nhìn sâu trong bản chất, và nhìn trên phương diện tiến bộ, những nhà “cửu quốc” kia chỉ là những người của biến mất quốc gia.

Khi các bộ tộc Zulu ở Phi châu, các bộ tộc thổ dân ở Úc hay các chủng người Maori ở Tân Tây Lan say sưa “múa chào mừng quan khách” thì đó là bản sắc văn hóa của họ: một cách hành nhiên, họ có quy định hào vờ căn cứ văn hóa của họ, thích hay không thích thì chúng ta cũng phải thừa nhận sự tồn tại. Những khi những nhà “cửu quốc” của chúng ta lúc nào cái đầu lân và đầu riêng sao chép của người Trung Hoa thì không hề có sự hành nhiên hay ngây ngô nào mà là sự ngu xuẩn. Ngu không thể chấp nhận nó. Ngu không thể tha thứ nó.

“Không thể tha thứ nó” bởi “cửu quốc” mà cảm nhận là... “mãi quốc”. Cha ông ta có gì với người để giảng dạy truyền qua mấy ngàn năm cho người sống ép của một đời thì mệnh hơn gấp mấy chục lần chính là những kẻ thù khăng khăng như “căn cứ” của mình. Cha ông ta đã hiểu rõ rằng muốn chuyển đổi đã tâm nuốt chuyển của kẻ thù thì việc đầu tiên là xác định một căn cứ văn hóa khác hơn với kẻ thù: Việt Nam là Việt Nam, Trung Quốc là Trung Quốc. Thế kỷ kết cuộc kháng chiến kéo dài 10 năm chuyển đổi đã tâm đến học hóa của nhà Minh, Nguyễn Trãi đã sang sống trong bài “Bình Ngô Đình Cáo” rằng “Núi sông bờ cõi đã chia / Phong tục Bắc – Nam cũng khác”. Kéo quân đánh đuổi quân xâm lược Mãn Thanh, vua Quang Trung đã lập lại sự khăng khăng như ý trong “Hịch Đánh Thanh” qua lại hiểu triu “Đánh cho đứt dài tóc / Đánh cho đứt răng đen”. Cha ông ta khăng khăng như “Phong tục Bắc – Nam cũng khác”. Còn những nhà “cửu quốc” này thì, biến cái đầu lân và đầu riêng nói trên, đã gọi ra cái thông điệp ngu xuẩn rằng “Phong tục Bắc Nam không khác”.

Thì, “không thể chấp nhận” và “không thể tha thứ”. Những xã hội dân chúng này luôn biến đổi cho bất cứ công dân nào cái quy định của ngu theo trí của mình, miễn là không xâm phạm đến xã hội và nhân quần nên cái ý niệm “không thể” này là dành cho chính chúng ta. “Cha nó lú, còn có chú nó khôn”, những kẻ đã ngu, đã lú, những còn chúng ta, những người Việt Nam bình thường thôi, những thực sự là người Việt? Những thực sự đi trước sự không tha thứ nó và thực sự con cháu đi sau sự không thể nào chấp nhận nó nếu chúng ta vẫn tiếp tục nòng, tiếp tục im lặng, tiếp tục để mệnh những thực sự “cửu quốc” lắng lắng những cái thông điệp “Phong tục Bắc – Nam không khác” biến cái khố vô hình dìm và cái đuôi sam vô hình ló lộ sau ốt.

6 / 6